

Số: 138/2022/QĐST - DS

Hàm Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2022/TLST - DS, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1944.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Số nhà 33, tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị P, sinh năm 1968. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền, thời hạn và phương thức thanh toán: Bà Vũ Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân L và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*). Trong đó: Bà Vũ Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân L số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Phương thức trả 01 lần vào ngày 19/5/2023.

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Xuân L, bà Nguyễn Thị N nếu bà Vũ Thị P chậm trả thì hàng tháng còn phải

chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L phải chịu 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được miễn toàn bộ do là người cao tuổi.

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được miễn toàn bộ do là người cao tuổi.

+ Bị đơn bà Vũ Thị P phải chịu tổng cộng 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San